TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 292/2023/HS-ST
Ngày: 14/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nguyên;

2. Ông Lại Hữu Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 295/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 294/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2023/HSST-QĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Hòa T**(tên gọi khác: Q), giới tính: Nam, sinh năm: 1986, nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Nguyễn Văn T (sinh năm không rõ) và bà: Võ Thị Mười M (sinh năm không rõ); Vợ: Nguyễn Thị Thu T (đã ly hôn); Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 15/7/2005, Nguyễn Hòa T bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 88/2005/HS-ST. Ngày 27/4/2006, T chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Cái Tàu. Qua xác minh, T đã thi hành xong 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước ngày 16/9/2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/7/2023 và tạm giam từ ngày 21/7/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện B cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Trần Thái H**, giới tính: Nam, sinh năm: 1969, nơi sinh: tỉnh T; Nơi đăng ký thường trú: Không nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định: Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Trần Thái H (đã chết) và bà Lâm Thị B (đã chết), sống chung như vợ chồng không đăng ký kết hôn với Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm: 1964; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 02/5/1987, Trần Thái H bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 năm tù về tội "Hiếp dâm" (hiếp dâm trẻ em) theo Bản án số 13/HSST. H chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Cây Cày. Qua xác minh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh không thụ lý thi hành bản án trên.

+ Ngày 09/10/2000, Trần Thái H bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp tài sản của công dân" theo Bản án số 2572/HSST. Năm 2001, H chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Thủ Đức. Qua xác minh, H đã thi hành xong 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 27/8/2020.

+ Ngày 23/9/2004, Trần Thái H bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí - Minh xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 1840/HSST. Ngày 16/6/2009, H chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Thủ Đức. Qua xác minh, H đã thi hành xong 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 13/12/2004.

+ Ngày 17/8/2017, Trần Thái H bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 233/2017/HSST. Ngày 23/4/2019, H chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Châu Bình. Qua xác minh, H đã thi hành xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 20/10/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/7/2023 và tạm giam từ ngày 21/7/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện B cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà **Châu Huệ M**, sinh năm: 2005 (Vắng mặt);

Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã T, huyện C, Tỉnh Long An.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Trần Thanh Q**, sinh năm: 1995 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông **Châu Đại P**, sinh năm: 1979 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã Tân T, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 50 Pt ngày 14/7/2023, Nguyễn Hòa T rủ Trần Thái H đi trộm cắp tài sản để kiếm tiền tiêu xài thì H đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển số 59K3-033.30 chở Tđi đến trước địa chỉ: Quốc lộ A, ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tphát hiện thấy 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Blade, màu đỏ đen, biển số 62L1-368.89 không có người trông coi nên kêu H dừng xe lại. Sau đó, T đi bộ về hướng vị trí chiếc xe thì nhìn thấy chìa khóa đang cắm ở ổ khóa xe. Tđi bộ vượt qua chiếc xe một đoạn rồi quay lại, đi đến chỗ xe mô tô, ngồi lên xe, mở khóa, nổ máy và điều khiển xe tẩu thoát, H điều khiển xe chạy theo sau, trên đường đi thì H và Tlạc mất nhau. Thấy vậy, Tmang chiếc xe vừa lấy được đi rửa, tại đó T gặp được hai thanh niên (không rõ lai lịch) và bán chiếc xe vừa trộm được với giá 2.500.000 đồng. Tđang đi bộ trên đường thì gặp H, cả hai vào khách sạn Thúy Hằng thuê phòng. Tại đó, Tđưa cho H 500.000 đồng trong đó 200.000 đồng là tiền T trả nợ cho H, 300.000 đồng còn lại là tiền bán xe chia cho H. Sau khi phát hiện xe bị mất bà Châu Huệ M đến Công an xã B để trình báo (Bút lục 45-109, 114-125, 140-150, 165-204). Ngày 16/7/2023, Đội cảnh sát điều tra về trật tự xã hội Công an huyện Bình Chánh phối hợp với Công an xã T kiểm tra khách sạn Thúy Hằng thì phát hiện T và H nên đưa về trụ sở để làm việc, tại đây H và T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Sáng ngày 17/7/2023, anh Trương Q(chủ khách sạn T) đến Công an huyện Bì trình báo: vào chiều ngày 14/7/2023 có 02 thanh niên đem xe máy hiệu Blade biển số 84C1-090.30 đến khách sạn để thuê phòng sau đó bỏ đi. Lực lượng Công an kiểm tra xe biển số 84C1-090.30 phát hiện xe có số khung, số máy trùng với xe Blade biển số 62L1368.89 nên anh Hưng đã giao nộp xe trên cho Cơ quan Công an. (Bút lục 203-204, 207).

Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra, xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Hòa T và Trần Thái H đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung nêu trên, phù hợp với lời khai người bị hại và tang vật thu giữ, phù hợp với kết quả thực nghiệm hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Kết luận định giá tài sản số 2130/KL-HĐĐGTS ngày 20/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận: 01 xe máy biển số 62L1-369.89 trị giá còn lại 6.900.000 đồng (Bút lục số 41-44).

Vật chứng thu giữ:

(1) 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Blade, màu đỏ đen, gắn biển số 84C1-090.30 (biển số thật 62L1-368.89), số máy: JA36E0188004, số khung: RLHTA3617EY112497. Qua giám định, kết luận số khung, số máy không bị đục số; không đủ cơ sở kết luận biển số xe 84C1-090.30 là thật hay giả. Qua xác minh, do ông Châu Đại P đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, ông P trình bày: Ông P giao xe trên cho Châu Huệ M (con gái ruột) để làm phương tiện đi lại.

Ngày 04/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trả lại xe mô tô hiệu Honda, loại Blade, màu đỏ đen, biển số 62L1-368.89 cho chị M (Bút lục 38-40, 170-176, 179-181, 206-207);

(2) 01 xe mô tô loại AirBlade, màu trắng đen xám, biển số 59K2-033.30, số máy: JF63E1095795, số khung: RLHJF6302FZ095800. Qua giám định, kết luận số khung, số máy không bị đục số. Qua xác minh, do anh Trần Thanh Q đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, anh Q trình bày, ngày 14/7/2023, Trần Thái H(cha ruột) đến hỏi mượn xe đi công việc, anh Q không biết H lấy xe đi trộm cắp tài sản. Ngày 04/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trả lại xe mô tô biển số 59K2-033.30 cho anh Q (Bút lục 38-40, 164 -167, 242-245);

(3) 01 áo sơ mi dài tay màu trắng ẩn sọc hồng; 01 đôi dép quai ngang màu đỏ, sọc đen; 01 mũ lưỡi trai màu đen, vành ngoài mũ màu đỏ; 01 quần ngắn màu xanh đen của Nguyễn Hòa T; 01 biển số xe 84C1-090.30 đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh tạm giữ chờ xử lý (Bút lục 208-209, 246-248);

(4) 02 USB, 01 đĩa CD bên trong chứa hình ảnh diễn biến vụ trộm lưu chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Các vật chứng (3) nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã ra Quyết định chuyển vật chứng đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh tạm giữ chờ xử lý.

Về dân sự: Bị hại bà Châu Huệ M đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại (Bút lục 170-181, 226-227).

Tại bản cáo trạng số 287/CT-VKS ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hòa T và bị cáo Trần Thái H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Hòa T và bị cáo Trần Thái H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, tự nhận thấy hành vi của mình là trái quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng:

Về hình phạt:

Áp dụng các khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Hòa Ttừ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2023.

Áp dụng các khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Thái Htừ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2023.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 áo sơ mi dài tay màu trắng ẩn sọc hồng;

+ 01 đôi dép quai ngang màu đỏ, sọc đen;

+ 01 mũ lưỡi trai màu đen, vành ngoài mũ màu đỏ;

+ 01 quần ngắn màu xanh đen của Nguyễn Hòa Thuận.

+ Đối với 01 biển số xe 84C1-090.30. Theo kết luận giám định số 7875/KL-KTHS ngày 01/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh giám định không đủ cơ sở kết luận biển số xe nêu trên là thật hay giả. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

+ Tiếp tục lưu kèm hồ sơ vụ án 02 USB và 01 đĩa CD bên trong chứa hình ảnh diễn biến vụ trộm lưu chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Châu Huệ M đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Qua làm việc, ông P trình bày: Ông P giao xe trên cho Châu Huệ M (con gái ruột) để làm phương tiện đi lại. Ngày 04/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại xe mô tô hiệu Honda, loại Blade, màu đỏ đen, biển số 62L1-368.89 cho chị M (Bút lục 38-40, 170-176, 179-181, 206-207). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh Q đã nhận lại 01 xe mô tô loại AirBlade, màu trắng đen xám, biển số 59K2-033.30, số máy: JF63E1095795, số khung: RLHJF6302FZ095800. Qua xác minh, do anh Trần Thanh Q đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, anh Q trình bày, ngày 14/7/2023, Trần Thái H(cha ruột) đến hỏi mượn xe đi công việc, anh Q không biết H lấy xe đi trộm cắp tài sản. Ngày 04/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trả lại xe mô tô biển số 59K2-033.30 cho anh Q (Bút lục 38-40, 164-167, 242-245) nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận;

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Ý kiến tranh luận của các bị cáo: Không có ý kiến tranh luận.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Qua điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Căn cứ hành vi, lời khai của các bị cáo, cũng như lời khai của bị hại và kết quả định giá tài sản có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 14/7/2023, Nguyễn Hòa T rủ Trần Thái H đi trộm cắp tài sản. H điều khiển mô tô biển số 59K3-033.30 chở Tđi đến trước địa chỉ: Quốc lộ A, ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, Tphát hiện thấy 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Blade, màu đỏ đen, biển số 62L1-368.89 không có người trông coi nên kêu H dừng xe lại. T đi bộ vượt qua chiếc xe một đoạn rồi quay lại, đi đến chổ xe mô tô, ngồi lên xe, mở khóa, nổ máy và điều khiển xe tẩu thoát, H điều khiển xe chạy theo sau, trên đường đi thì H và T lạc mất nhau. Thấy vậy, T mang chiếc xe vừa lấy được đi rửa, tại đó T gặp được hai thanh niên (không rõ lai lịch) và bán chiếc xe vừa trộm được với giá 2.500.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Hòa T và Trần Thái H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3]. Về thủ tục tố tụng: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, bị hại đã cung cấp lời khai và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị hại.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hòa T và bị cáo Trần Thái H là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự tại địa phương gây tâm lý bất bình, hoang mang và lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, biết việc trộm cắp tài sản hợp pháp của người khác là trái với quy định của pháp luật nhưng vì vụ lợi mà các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội

của mình đến cùng; hơn thế nữa các bị cáo có nhân thân xấu nhưng không tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy, hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hòa T và bị cáo Trần Thái H thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, tài sản đã thu hồi lại được nên được xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 áo sơ mi dài tay màu trắng ẩn sọc hồng;

+ 01 đôi dép quai ngang màu đỏ, sọc đen;

+ 01 mũ lưỡi trai màu đen, vành ngoài mũ màu đỏ;

+ 01 quần ngắn màu xanh đen của Nguyễn Hòa Thuận;

+ Đối với 01 biển số xe 84C1-090.30. Theo kết luận giám định số 7875/KL-KTHS ngày 01/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh giám định không đủ cơ sở kết luận biển số xe nêu trên là thật hay giả. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Tiếp tục lưu kèm hồ sơ vụ án 02 USB, 01 đĩa CD bên trong chứa hình ảnh diễn biến vụ trộm lưu chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Châu Huệ M đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Qua làm việc, ông P trình bày: Ông P giao xe trên cho Châu Huệ M (con gái ruột) để làm phương tiện đi lại. Ngày 04/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trả lại xe mô tô hiệu Honda, loại Blade, màu đỏ đen, biển số 62L1-368.89 cho chị M. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh Q đã nhận lại 01 xe mô tô loại AirBlade, màu trắng đen xám, biển số 59K2-033.30, số máy: JF63E1095795, số khung: RLHJF6302FZ095800. Qua xác minh, do anh Trần Thanh Q đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, anh Q trình bày, ngày 14/7/2023, Trần Thái H(cha ruột) đến hỏi mượn xe đi công việc, anh Q không biết H lấy xe đi trộm cắp tài sản. Ngày 04/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trả lại xe mô tô biển số 59K2-033.30 cho anh Q. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hòa T và bị cáo Trần Thái H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hòa T 02 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2023.

Xử phạt bị cáo Trần Thái H 02 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2023.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Lưu kèm theo hồ sơ vụ án: 02 (*hai*) USB, 01 đĩa CD (thiết bị lưu trữ dữ liệu di động) lưu giữ hình ảnh vụ trộm cắp;

(*Vật chứng này đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án*).

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 áo sơ mi dài tay màu trắng ẩn sọc hồng;

- 01 đôi dép quai ngang màu đỏ, sọc đen;

- 01 mũ lưỡi trai màu đen, vành ngoài mũ màu đỏ;

- 01 quần ngắn màu xanh đen của Nguyễn Hòa Thuận;

- 01 biển số xe 84C1-090.30.

(*Vật chứng trên, Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2023 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh*).

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận chị Châu Huệ M không yêu cầu bồi thường về dân sự.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; buộc:

Bị cáo Nguyễn Hòa T và bị cáo Trần Thái H mỗi bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- CQTHAHS Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (20).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Trang